

Số: 88 /KT-QLBVR-FSC

Gia Lai, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO (HCVF)

I. THÔNG TIN CHUNG

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn được thành lập theo Quyết định số 1445/QĐ-TC ngày 12/7/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình.

Tổng diện tích Công ty hiện nay được giao quản lý 8.207,97 ha, trong đó rừng tự nhiên là 1.449,77ha, rừng trồng là 4.453,06 ha.

Trụ sở đóng tại: 1134 Hùng Vương, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: (0256) 3848666; 3748260; 3748894

Fax: (0256) 3848911

Email: : lamnghiepquynhon@gmail.com.

Chức năng nhiệm vụ chủ yếu của công ty là: Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, làm chủ đầu tư cho công tác xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của Tỉnh.

Thực hiện Phương án Quản lý rừng bền vững và xin cấp Chứng chỉ rừng FSC FM của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn giai đoạn 2025 – 2030. Căn cứ Báo cáo kết quả điều tra Đa dạng sinh học của Trường đại học Nông lâm Huế (Đơn vị tư vấn kỹ thuật) tháng 5 năm 2025, trên địa bàn Công ty quản lý có 1.449,77 ha diện tích rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF, bao gồm:

- HCV1: Rừng có chứa đựng các giá trị đa dạng sinh học của quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Kết quả điều tra khảo sát đã ghi nhận tới 21 loài thực vật quý, hiếm nằm trong sách đỏ Việt Nam (2007), sách đỏ Thế giới (IUCN Redlist), nghị định 84/2021/QĐ-CP, danh lục Cites và 30 loài động vật hoang dã có giá trị bảo tồn cao đang sinh sống trong khu rừng này.

- HCV3: Bao gồm hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp.
- HCV4: Rừng cung cấp các dịch vụ cơ bản của tự nhiên trong những tình huống quan trọng.

Để bảo tồn tính đa dạng sinh học hiện hữu trên địa bàn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn xây dựng Kế hoạch quản lý bảo vệ rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) tuân thủ theo quy định của Tiêu chuẩn FSC STD V5.1. nhằm quản lý rừng giá trị bảo tồn theo một định hướng có cơ sở khoa học và thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo vệ đa dạng sinh học hiện hữu trong địa bàn Công ty quản lý; ngăn chặn các hành vi xâm hại làm tổn thương đến các loài động, thực vật đang sinh sống trong khu vực;
- Giúp cho người quản lý nắm được biến động về giá trị bảo tồn cao để từ đó đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến giá trị trên.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở ý kiến đề xuất của Viện Quản lý rừng bền vững và CCR sau khi điều tra và có các giải pháp thực hiện;
- Các biện pháp bảo tồn phù hợp với các điều kiện tự nhiên, trình độ dân trí và các phong tục tập quán của cộng đồng dân cư địa phương trong địa bàn Công ty quản lý;
- Đảm bảo phản ánh thực trạng khách quan, trung thực trên cơ sở báo cáo giám sát định kỳ và theo tần suất nhất quán;
- Kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, bảo tồn mang tác động tích cực đến môi trường trong khu vực;
- Nâng cao năng lực cho CBCNV của Công ty về bảo vệ các giá trị bảo tồn cao;
- Nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư địa phương về công tác bảo vệ rừng, bảo vệ các giá trị bảo tồn đa dạng sinh học.

III. VỊ TRÍ KHU RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO

Vị trí: Khu HCVF thuộc khu vực Suối cây Cám, phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai. Tọa độ VN 2000: X: 593.385 đến 597.676; Y: 1.507.591 đến 1.515.057, là một phần diện tích thuộc các tiểu khu 352 và 353. Đã đáp ứng thuộc tính HCV 1: Rừng có chứa đựng các giá trị đa dạng sinh học của quốc gia, khu vực và toàn cầu, HCV 3: Bao gồm hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp và HCV 4: Rừng cung cấp các dịch vụ cơ bản của tự nhiên trong những tình huống quan trọng.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các bước thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ từ năm 2025; hàng năm nếu có thay đổi sẽ bổ sung kịp thời;

- Xây dựng các hệ thống biển báo, tờ rơi phục vụ công tác tuyên truyền;
- Xây dựng hệ thống ô tiêu chuẩn theo dõi biến động về đa dạng sinh học;
- Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân biết và cùng tham gia bảo vệ;
- Thu thập số liệu định kỳ, đầy đủ theo kế hoạch;
- Tổng hợp, phân tích số liệu và báo cáo.

2. Bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Nội dung bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học

- Phổ biến và tuyên truyền rộng rãi tới cộng đồng để mọi người cùng tham gia bảo vệ;
 - Xây dựng hệ thống văn bản, quy ước tại Công ty và các thôn xóm về công tác bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học;
 - Xây dựng hệ thống biển báo tại cửa rừng, thể hiện cụ thể đặc tính của rừng có giá trị bảo tồn cao trên bản đồ quản lý;
 - Xúc tiến các biện pháp nuôi dưỡng, tái sinh rừng;
 - Theo dõi diễn biến về số lượng loài cây, con; làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch bảo vệ;
 - Phối hợp với Kiểm lâm, Chính quyền địa phương ngăn chặn các hành vi gây tổn thương đến tính đa dạng sinh học trong toàn địa bàn, đặc biệt trong khu vực có tính đa dạng sinh học cao;
 - Nghiêm cấm khai thác gỗ và lấn chiếm đất rừng tự nhiên có giá trị bảo tồn cao;
 - Nghiêm cấm săn bắn, bẫy động vật hoang dã, đặc biệt các loài chim và thú nằm trong sách đỏ Việt Nam, Nghị định 84/2021/NĐ-CP và IUCN;
 - Tăng cường tuần tra, giám sát các loại rừng có giá trị bảo tồn cao, đặc biệt rừng phòng hộ và hành lang sông, suối, khu vực kết nối hành lang đa dạng sinh học, nơi hiện hữu của một số loài động vật, thực vật nguy cấp;
 - Cấm sử dụng hóa chất (thuốc BVTV) tại các hiện trường: Cách hành lang ven suối, hành lang đa dạng sinh học, khu rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF 10 mét, cách hồ nước, khu dân cư 30 mét;
 - Nếu phải xây dựng đường đi qua khu rừng có giá trị bảo tồn cao thì Hồ sơ thiết kế mở đường phải được UBND cấp tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện. Trong Hồ sơ thiết kế mở đường phải có bản vẽ thiết kế cụ thể tuyến đường (trắc dọc, trắc ngang) có đánh giá tác động môi trường chi tiết đối với hoạt động làm đường và đề ra các biện pháp phòng ngừa. Đặc biệt chú ý không làm tổn hại tới các loài động, thực vật quý hiếm đang hiện hữu; Phải xây dựng hành lang đảm bảo để cho động vật có

thể đi ngang qua tuyến đường; xây dựng rào chắn bảo vệ động vật, biển cảnh báo các phương tiện vận tải hạn chế tốc độ, không gây ô nhiễm tiếng ồn v.v...

2.2. Phương pháp tiến hành cụ thể

- *Tổ chức tuyên truyền, giáo dục*

- Phát hành tờ rơi phổ biến và thông tin rộng rãi về chức năng của rừng tới các cấp chính quyền và toàn thể cộng đồng dân cư trong vùng; tuyên truyền cho người dân địa phương trong khu vực hiểu hơn về giá trị của những khu rừng có giá trị bảo tồn cao.

- Tăng cường biện pháp tuyên truyền giáo dục tới cộng đồng dân cư để mọi người dân cùng tham gia bảo vệ rừng thông qua biện pháp tự nguyện không xâm hại tài nguyên rừng; phát hiện và thông tin kịp thời với cơ quan chủ quản khi phát hiện các hành vi xâm hại đến rừng;

- Vận động nhân dân không tự ý chặt phá cây, đốt nương làm rẫy trong hành lang bảo vệ sông suối và khu kết nối đa dạng sinh học, khe, rạch; xây dựng quy chế bảo vệ cây trong hành lang bảo vệ và đưa vào hương ước thôn bản.

- *Xây dựng các văn bản BV- BT đa dạng sinh học*

- Trong nội bộ Công ty: Xây dựng các quy định nội bộ về bảo tồn đa dạng sinh học, thể hiện cụ thể trong Nội quy lao động và các văn bản nội bộ khác; trong đó thể hiện rõ chế tài xử lý - khen thưởng đối với CBCNV vi phạm và có thành tích trong công tác bảo tồn ĐDSH;

- Phối hợp với địa phương các xã trong địa bàn, xây dựng các Quy ước bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học cho các thôn bản để toàn dân cùng tham gia thực hiện;

- Có các văn bản kiến nghị cơ quan cấp trên, có ý kiến chỉ đạo các cấp thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học và thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, PCCCR.

- *Xây dựng hệ thống biển báo*

- Tại điểm ngay cửa rừng được cấm biển thông báo một số thông tin quan trọng về khu rừng có giá trị bảo tồn cao.

- Biển báo được thông tin một số chức năng quan trọng của rừng có giá trị bảo tồn cao và một số biện pháp bảo vệ.

- Nội dung biển báo cụ thể như sau:

RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO (HCVF)

- Địa điểm: Tiểu khu 352, 353, phường Quy Nhơn Tây, Tọa độ VN 2000: X: 593.385 đến 597.676; Y: 1.507.591 đến 1.515.057; diện tích 1.449,77 ha;

- Chức năng: Chứa đựng các giá trị đa dạng sinh học HCV1, HCV3, HCV4.

- Biện pháp: Toàn dân tham gia bảo vệ; không khai thác, săn bắt, phát đốt nương, làm rẫy.

- Tiến hành giao khoán bảo vệ cho đội sản QLBR, bảo vệ toàn bộ diện tích rừng dưới sự giám sát và chỉ đạo trực tiếp của Đội trưởng các đội QLBR.

Nội dung chủ yếu là bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng rừng và đất rừng; ngăn chặn mọi hành vi xâm lấn, chặt phá, chăn thả, phát nương làm rẫy và những hành vi xâm hại khác.

Do vấn đề cấp bách trên, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn xây dựng Khung kế hoạch quản lý các giá trị bảo tồn cao như sau:

TT	Các hoạt động chính	Thời gian	Mức ưu tiên	Kinh phí (tr đồng)
1	Xây dựng kế hoạch chi tiết, lập hồ sơ quản lý HCV1, HCV3			
1.1	Điều tra bổ sung, đánh giá một số loài động vật nguy cấp chủ yếu trong khu vực.	Năm 2026 - 2027	Cao	30
1.2	Điều tra bổ sung, đánh giá, lập kế hoạch quản lý rừng tự nhiên và QLBR một số loài thực vật nguy cấp chủ yếu.	Năm 2026 - 2027	Cao	20
1.3	Lập hồ sơ quản lý các loài động vật, thực vật nguy cấp đã được điều tra, đánh giá ở trên.	Năm 2026 - 2027	Cao	5
1.4	Khoanh vẽ, xác định diện tích các khu vực có hỗn giao cây lá rộng, lá kim và rừng nửa rụng lá	Năm 2025	Cao	15
1.5	Đóng cọc mốc phân định và các loại biển báo khu HCVF	Quý IV / 2025	Cao	20
2	Bảo vệ rừng tự nhiên và động vật hoang dã			
2.1	Giao cụ thể cho Đội 3 Long Mỹ tiếp tổ chức các hoạt động và xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng trong đó thành lập tổ đội có sự tham gia của các lực lượng địa phương và cộng đồng dân cư các thôn bản để tuần tra bảo vệ rừng.	Quý IV / 2025	Cao	15
2.2	Theo dõi các loài nguy cấp, quý hiếm sau khi lập hồ sơ, mỗi năm tiến hành theo dõi 02 lần.	2025- 2030		40

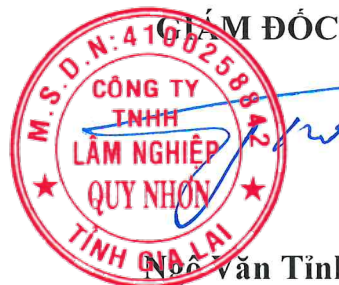
2.3	Tổ chức tuần tra bảo vệ rừng có sự tham gia của các hộ gia đình các bản gần rừng, ngăn chặn các hoạt động xâm lấn rừng, khai thác, săn bắt trái phép, kiểm soát lửa rừng tới các khu HCVF.	2025 – 2030 (01 lần/ tháng)	Cao	50
3	Tuyên truyền giáo dục			
3.1	Áp dụng các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng như lập 04 bảng chỉ dẫn cấp dự báo cháy rừng, 04 bảng tuyên truyền tại khu HCVF	Năm 2025	Trung bình	15
3.2	Tuyên truyền bảo vệ các loài động vật, thực vật nguy cấp và bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, phòng cháy chữa cháy.	2020 - 2025, mỗi quý 01 lần	Cao	40
4	Các hoạt động phối hợp với các đơn vị trên địa bàn			
4.1	Xây dựng và ký cam kết phối hợp bảo vệ rừng với chính quyền địa phương	Quý I / 2026	Trung bình	10
4.2	Tổ chức phối hợp tuần tra với các trạm bảo vệ rừng, các phòng chức năng của công ty	2025 – 2030 1 lần/ tháng	Cao	50
	TỔNG KINH PHÍ			310

Thời gian thực hiện Kế hoạch quản lý bảo vệ kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng giá trị bảo tồn cao (HCVF) của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Yêu cầu các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc và cán bộ CNV trong Công ty nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường Quy Nhơn Tây;
- Lãnh đạo Công ty;
- Các Phòng chuyên môn;
- Đội QLBR trực thuộc;
- Lưu : VT, TT.FSC.



Giám đốc
Nguyễn Văn Tỉnh